

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 117/2020/HSST

Ngày: 04/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Bà Trần Thị Dung

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NVS(tên gọi khác: **LK**), giới tính: nam; sinh năm 1988; tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp xxx, yyy, zzz. Chỗ ở: Như trên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: NVH, sinh năm 1960 (sống); Mẹ: HTH, sinh năm 1959 (sống); Anh chị em ruột: 06 người, Vợ: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều - *có mặt tại phiên tòa.*

2. NVT, giới tính: nam; sinh năm 2001; tại Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp yyy,zzzzz. Chỗ ở: Như trên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: NVTR, sinh năm 1980 (sống); Mẹ: MTC, sinh năm 1979 (sống); Anh chị em ruột: 02 người, Vợ: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều - *có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***Công ty xyz**

Trụ sở: Tầng zzzzz.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LQV – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà NTMT sinh năm 1972 - Trưởng phòng pháp chế.

Địa chỉ: Số yyy,zzz,xxx.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 21/4/2020, sau khi nhận được tin báo từ người dân báo có 02 đối tượng điều khiển xe mô tô biển số xyzyxy chạy trên địa bàn phường An Khánh có hành vi vận chuyển ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Ninh Kiều đã cùng Công an phường An Khánh tuần tra trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường An Khánh, đến trước số nhà zzzzzz đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, lực lượng tuần tra phát hiện NVSđang điều khiển xe mô tô biển số xyzyxy chở NVT như mô tả của người dân nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi lực lượng tiến lại gần thì T cầm gói ma túy trên tay ném xuống đường, lực lượng lập biên bản bắt quả tang T và S đưa về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilon không màu, hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu dưới nền đường).

- 01 chai gas mini; 03 cây kéo; 04 quẹt gas; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa;

- 02 điện thoại di động (hiệu Samsung và Oppo).

- 01 xe mô tô biển số xyzyxy.

Tại Kết luận giám định số 166/KL-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1263 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo NVS và NVT đều khai nhận: Khoảng 21 giờ cùng ngày 20/4/2020, T và S bàn với nhau hùn tiền mua ma túy để cả 02 cùng sử dụng. S điều khiển xe mô tô biển số xyzyxy chở T đi từ Hậu Giang đến địa bàn thành phố Cần Thơ, trên đường đi S liên hệ qua zalo gặp đối tượng tên PT (không rõ lai lịch), hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, PT đồng ý và hẹn giao ma túy trên đường gần cầu Bà Bộ thuộc địa bàn phường An Khánh. Khi mua được ma túy, S đưa T cất giữ, trên đường tìm nơi sử dụng khi đến trước nhà số 305/9 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T ngồi phía sau xe ném gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường thì bị thu giữ gói ma túy vừa mua.

Đối với xe mô tô xyzyxy và 02 điện thoại di động đã thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản cá nhân của 02 bị cáo.

Đối với đối tượng tên PT – bán ma túy, do các bị cáo khai không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT – VKSNK ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố NVS và NVT về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- **Bị cáo S và bị cáo T trình bày:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Đại diện Công ty xyz trình bày:** Bị cáo S đã ký hợp đồng cầm cố ngày 06/11/2019 vay số tiền 19.800.000 đồng, lãi suất cố định: 1,1%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất cố định, thời hạn: 12 tháng, bị cáo S cầm chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xám đen cam, biển số xyzyxy cho Công ty. Cùng ngày bị cáo S đã ký giấy mượn xe với Công ty. Trong thời gian cầm cố, bị cáo S đã trả được số tiền 9.217.000 đồng, còn nợ 16.973.000 đồng (Trong đó, nợ gốc: 13.958.360 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.949.000 đồng, lãi quá hạn là 442.600 đồng). Công ty yêu cầu bị cáo S trả cho Công ty số tiền tổng cộng là 16.973.000 đồng. Trong trường hợp bị cáo S không trả được nợ thì yêu cầu xử lý phát mãi chiếc xe Honda AirBlade mà bị cáo đã cầm cố cho Công ty để thu hồi nợ.

- **Bị cáo S trình bày bổ sung:** Đối với số tiền bị cáo nợ Công ty xyz theo Hợp đồng cầm cố tài sản, bị cáo S thừa nhận còn nợ Công ty số tiền nợ gốc là 13.958.360 đồng và nợ lãi là 2.391.600 đồng. Tổng cộng là 16.973.360 đồng. Bị cáo S đồng ý trả số tiền trên. Trong trường hợp, bị cáo không trả được nợ, bị cáo đồng ý giao chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xám đen cam, biển số xyzyxy đã cầm cố cho Công ty xử lý quy định pháp luật.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S và bị cáo T thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra và lời khai người làm chứng nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo S và bị cáo T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Xét về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. *Xét về vai trò đồng phạm:* Các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ nên xem là đồng phạm giản đơn. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Các

bị cáo tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo S, có ông ngoại tên HVT là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: *Tịch thu tiêu hủy*: 01 gói ma túy niêm phong còn lại sau khi giám định theo quy định là chất cấm lưu hành và 01 chai gas mini; 03 cây kéo; 04 quẹt gas; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy. *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo S liên quan đến hành vi phạm tội. *Trả lại cho bị cáo T*: 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Đối với chiếc xe AirBlade đứng tên NVS đã cầm cố cho Công ty xyz số tiền 19.800.000 đồng, đã trả 9.217.000 đồng, còn nợ gốc và lãi là 16.973.000 đồng. Do đó, đề nghị giao xe cho Công ty phát mãi xử lý thu hồi nợ trong trường hợp bị cáo không trả được nợ. Đối với số tiền còn lại sau khi phát mãi đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: Ngày 20/4/2020 NVS và NVT đã bàn bạc với nhau hùn tiền mua ma túy để cả 02 cùng sử dụng. S điều khiển xe mô tô biển số xyzyxy chở T đi từ Hậu Giang đến địa bàn thành phố Cần Thơ để mua ma túy sử dụng. Khi mua được ma túy, S đưa T cất giữ, trên đường tìm nơi sử dụng khi đến trước nhà số 305/9 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T ngồi phía sau xe ném gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường thì bị thu giữ gói ma túy vừa mua. Tại Bản kết luận giám định số 166/KL-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể

không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1263 gam, loại Methamphetamine.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: NVS và NVT đã có hành vi dịch chuyển bất hợp pháp ma túy từ nơi này đến nơi khác nhằm mục đích sử dụng. Hành vi chuyển dịch ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng 0,1263 gam gram của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo S có vai trò chủ mưu trong việc bàn bạc cùng bị cáo T mua ma túy sử dụng và thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, tính chất giản đơn.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3] *Về tính tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà các bị cáo được hưởng. Riêng bị cáo S có ông ngoại tên HVT là liệt sĩ có giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ kèm theo (BL:96) nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* không.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với chất ma túy trong 01 gói niêm phong số 166/K1-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP. Cần Thơ là chất cấm lưu hành và 01 chai gas mini; 03 cây kéo; 04 quẹt gas; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa phục vụ cho việc sử dụng ma túy của các bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen Galaxy J7 Pro (SM-J730G/DS) là tài sản cá nhân của bị cáo S đã sử dụng để liên hệ với người tên PT để mua ma túy, có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 (CPH1723) màu đỏ là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xám đen cam, biển số xyzyxy, số máy JF63E1073852, số khung: RLHJF6307FZ073839, dung tích: 124, năm sản xuất: 2015. Chiếc xe này là tài sản cá nhân của NVS đã cầm cố cho Công ty xyz theo Hợp đồng cầm cố ngày 06/11/2019, số tiền cầm cố là 19.800.000 đồng, lãi suất cố định 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cố định, thời hạn cầm cố là 12 tháng (kể từ ngày 06/11/2019 – 06/11/2020). Cùng ngày, phía Công ty Srisawad Việt Nam và NVS đã ký giấy mượn xe. Công ty cho bị cáo S mượn chiếc xe cầm cố. Trong thời gian cầm cố, bị cáo S đã trả cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi là 9.217.000 đồng; còn nợ số tiền 16.973.000 đồng (Trong đó, nợ gốc: 13.958.360 đồng; nợ lãi: 2.391.600 đồng). Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, bị cáo S đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, xét thấy chiếc xe này bị cáo S đã cầm cố cho Công ty Srisawad Việt Nam phù hợp theo quy định Bộ luật dân sự. Do đó, buộc bị cáo S phải trả cho Công ty số tiền còn nợ tổng cộng là 16.973.000 đồng (Trong đó, nợ gốc: 13.958.360 đồng; nợ lãi: 2.391.600 đồng tạm tính đến ngày 04/8/2020). Trong trường hợp bị cáo S không thực hiện nghĩa vụ T toán số tiền gốc và lãi cho Công ty Srisawad Việt Nam thì giao chiếc xe trên cho Công ty Srisawad Việt Nam được quyền xử lý tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định tại khoản 2 Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đã T toán đủ tiền cho Công ty, thì số tiền còn lại từ việc xử lý tài sản sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo S và T về tội danh, điều luật, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp.

- Đối với đối tượng tên PT - bán ma túy, do các bị cáo khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo S và bị cáo T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo S phải chịu thêm 848.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo NVS phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- **Hình phạt chính:** Xử phạt: Bị cáo NVS02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

2. **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo NVT phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- *Hình phạt chính:* Xử phạt: Bị cáo NVT 02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo S.

3. **Về xử lý vật chứng:** Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 gói niêm phong số 166/K1-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP. Cần Thơ và 01 chai gas mini; 03 cây kéo; 04 quẹt gas; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen Galaxy J7 Pro (SM-J730G/DS).

- *Trả lại cho bị cáo T:* 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 (CPH1723) màu đỏ.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade màu xám đen cam, biển số xyzyxy, số máy JF63E1073852, số khung: RLHJF6307FZ073839, dung tích: 124, năm sản xuất: 2015. Buộc bị cáo S trả cho Công ty Srisawad Việt Nam số tiền 16.973.000 đồng (Trong đó, nợ gốc: 13.958.360 đồng; nợ lãi: 2.391.600 đồng). Trong trường hợp bị cáo NVS không thực hiện nghĩa vụ T toán số tiền gốc và lãi trên cho Công ty Srisawad Việt Nam thì giao chiếc xe cho Công ty Srisawad Việt Nam xử lý theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định tại khoản 2 Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đã T toán đủ tiền cho Công ty, thì số tiền còn lại từ việc xử lý tài sản sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo NVS phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 848.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo NVT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Yến Nhi